**MA TRẬN NỘI DUNG KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI NĂM - LỚP 3**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch kiến thức, kĩ năng** | | | **Mức 1**  **(30 - 40%)** | | **Mức 2**  **(30 - 40 %)** | | **Mức 3**  **(20-30%)** | | **Tổng** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL |  |
| **ĐỌC** | **1. Đọc thành tiếng; Nghe và nói (4 điểm)**  **Đọc thành tiếng (3 điểm)** Đọc đúng các tiếng (bao gồm cả một số tiếng có vần khó, ít dùng. Đọc đúng và rõ ràng các đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, VB thông tin ngắn. Biết ngắt, nghỉ hơi theo dấu câu. Tốc độ đọc 65-75 tiếng/1 phút. | Số câu hỏi | **2** | | | | | | **2** |
| **Nghe và nói (1 điểm)** Nói được 2-3 câu về một tình huống hoặc một chủ đề nội dung liên quan đến bài đọc | Số điểm | 4 | | | | | | **4** |
| 2. Đọc hiểu văn bản (6 điểm)  a. Đọc hiểu  - Trả lời câu hỏi về một số chi tiết nội dung trong văn bản.  - Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào câu hỏi gợi ý.  - Nhận biết được địa điểm, thời gian, các sự việc chính của câu chuyện.  - Liên hệ, so sánh, kết nối, nêu được nhân vật yêu thích nhất và giải thích vì sao?  ***b. Sử dụng từ ngữ, đặt câu:***  - Tìm được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, từ trái nghĩa trong câu.  - Nhận biết được câu có hình ảnh so sánh.  - Biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, từ trái nghĩa để đặt câu (Câu kể, câu hỏi, câu khiến, câu cảm).  ***c. Sử dụng dấu câu:***  - Biết sử dụng dấu câu đúng (dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than, dấu hai chấm) | Số câu hỏi | **5** |  | **1** | **2** |  | **1** | **9** |
| *Số điểm* | 2,5 |  | 0,5 | 2 |  | 1 | **6** |
| **VIẾT** | **1. Kiểm tra viết chính tả (4 điểm)**  - Nghe - viết chính tả đoạn/bài thơ có độ dài khoảng 65-70 chữ trong 15p. Trình bày bài viết theo mẫu.  - Làm bài tập chính tả: Phân biệt đúng âm đầu (ch/tr, s/x, ngh/ng, r/d/gi, l/n,…), vần (an/ang, ăt/ăc, iêu/ ươu, iên/iêng, ao/au…) | Số câu hỏi | **1** | | | | | | **1** |
| *Số điểm* | 4 | | | | | | **4** |
| **2. Viết đoạn văn ngắn (6 điểm)** | Số câu hỏi | **1** | | | | | | **1** |
| Viết đoạn văn ngắn 6-8 câu theo chủ đề đã học:  - Nêu lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã nghe, đã đọc.  - Nói về ước mơ  - Nêu tình cảm, cảm xúc về cảnh vật quê hương.  - Nêu tình cảm, cảm xúc về một cảnh đẹp của đất nước. | *Số điểm* | 6 | | | | | | **6** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỌC HIỂU CUỐI NĂM**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**LỚP 3 – NĂM HỌC 2022-2023**

**Tổng số điểm: 6 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần đọc hiểu** | **Số câu, số điểm** | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Tổng** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| 1. Xác định thông tin hoặc chi tiết quan trọng trongbài | Số câu | 2 |  |  |  |  |  | 2 |
| Câu số | 1,2 |  |  |  |  |  |  |
| Số điểm | 1.0 |  |  |  |  |  | 1.0 |
| 2. Hiểu nghĩa từ ngữ, nghĩa của các chi tiết trong bài đọc | Số câu | 1 |  |  |  |  |  | 1 |
| Câu số | 3 |  |  |  |  |  |  |
| Số điểm | 0.5 |  |  |  |  |  | 0.5 |
| 3. Liên hệ đơn giản chi tiết trong bài với bản thân hoặc với thực tế cuộc sống | Số câu |  |  | 1 |  |  |  | 1 |
| Câu số |  |  | 4 |  |  |  |  |
| Số điểm |  |  | 1.0 |  |  |  | 1.0 |
| 4. Giải quyết vấn đề dựa trên nội dung bài đọc | Số câu |  |  |  |  |  | 1 | 1 |
| Câu số |  |  |  |  |  | 5 |  |
| Số điểm |  |  |  |  |  | 1.0 | 1.0 |
| **Phần sử dụng từ và câu, dấu câu** | Số câu | 2 |  | 1 |  |  | 1 | 4 |
| Câu số | 6,7 |  | 8 |  |  | 9 |  |
| Số điểm | 1.0 |  | 0.5 |  |  | 1.0 | 2.5 |
| **Tổng** | **Số câu** | **5** | | **3** | | **1** | | **9** |
| **Số điểm** | **2.5** | | **2.5** | | **1** | | **6** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT THANH BA**  **TRƯỜNG TH ĐỖ SƠN** | **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI NĂM**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **Môn: Tiếng Việt - Lớp 3**  *(Thời gian 85phút không kể thời gian giao đề)* |

**Họ và tên HS**:......................................................................**Lớp**...............................

**Giám thị 1**: .................................................... **Giám thị 2**: .........................................

**Điểm**

Đọc: …............; Bằng chữ ..............

Viết: ................; Bằng chữ ..............

**Giám khảo 1**: ........................................................

**Giám khảo 2**: ........................................................

**Phần 1: Đọc hiểu văn bản:**

**Đọc bài sau và trả lời các câu hỏi dưới bài đọc**

**Anh em nhà chim sẻ**

Sẻ mẹ bảo hai anh em sẽ đi kiếm ngô về cho bữa tối. Vâng lời mẹ. Sẻ anh và Sẻ em bay về hướng những cánh đồng ngô. Hai anh em đang bay thì gặp chị Bồ Câu gọi: “Sẻ anh ơi, ra bờ ao với chị không? Họa Mi đang biểu diễn ca nhạc đấy!”. Nghe hấp dẫn quá, Sẻ anh liền bay theo chị Bồ Câu. Sẻ em một mình bay về hướng cánh đồng ngô, được một đoạn gặp bác Quạ. “Sẻ em ơi, ra bìa rừng với bác không? Đang có tiệc trà vui lắm!” - Bác Quạ nói. Sẻ em liền háo hức bay theo bác Quạ.

Sẻ anh mải mê nghe hát, khi nhớ đến lời mẹ dặn thì trời đã tối rồi. Bữa tiệc trà vui quá, khiến Sẻ em cũng quên mất việc mẹ giao. Tối muộn, Sẻ em mới cuống cuồng bay về.

Về đến nhà, hai anh em thú nhận mọi chuyện với mẹ. Sẻ mẹ nhẹ nhàng bảo: “Không sao, hai con biết nhận lỗi là tốt. Nhưng giá như hai con nhớ lời mẹ dặn thì tối nay nhà mình đã có ngô để ăn rồi.”.

(Sưu tầm)

*Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng hoặc viết câu trả lời cho mỗi câu hỏi sau:*

**Câu 1: Sẻ mẹ giao cho hai anh em sẻ nhiệm vụ gì? (0,5 điểm)**

**A.**Đi kiếm thóc về cho bữa tối. **C.** Đi kiếm ngô về cho bữa tối.

**B.**Đi kiếm hạt dẻ về cho bữa tối. D. Đi kiếm nước về để uống.

**Câu 2: Vì sao Sẻ anh và Sẻ em không đi kiếm thức ăn theo lời mẹ dặn?** (0,5 điểm)

A. Vì Sẻ anh và Sẻ em mải đi nghe hát và thưởng thức tiệc trà.

B. Vì Sẻ anh giận Sẻ em.

C. Vì Sẻ anh và Sẻ em bị lạc đường.

D. Vì Sẻ anh và Sẻ em mải đi hái hoa, bắt bướm

**Câu 3: Kết cục của việc Sẻ anh và Sẻ em mải chơi là gì?** (0,5 điểm)

A. Hai anh em thú nhận với mẹ và bị mẹ la mắng.

B. Hai anh em bị mẹ phạt bay đi hái ngô.

C. Sẻ em bị mẹ mắng còn Sẻ anh được mẹ tha thứ.

D. Cả nhà Sẻ không có ngô ăn cho bữa tối.

**Câu 4: Qua câu chuyện trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân?**

1. Phải biết đoàn kết.
2. Không tham lam, tranh đồ của anh.
3. Phải biết nhường nhịn em.
4. Không ham chơi quên nhiệm vụ của mình.

**Câu 5:** **Hãy kể một lần em mải chơi quên nhiệm vụ của mình.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 6:** **Từ nào sau đây có nghĩa giống với từ *“siêng năng”?***

A. Nhanh nhẹn C. Nhộn nhịp

B. Chăm chỉ D. Buồn bã

**Câu 7: Tìm bộ phận trả lời cho câu hỏi *Khi nào?* trong câu sau**

*Tối muộn, Sẻ em mới cuống cuồng bay về.*

A. bay về C. Tối muộn

B. sẻ em D. cuống cuồng

**Câu 8: Trong câu “Những bông hoa đỏ lập lòe như những bó đuốc trong hơi sương mờ bao phủ khắp núi non.” hai sự vật nào được so sánh với nhau?**

A. Bông hoa đỏ so sánh với bó đuốc.

B. Bó đuốc so sánh với núi non.

C. Bông hoa so sánh với núi non.

D. Bông hoa so sánh với sương mờ.

**Câu 9:** **Chuyển câu *“Sẻ anh và Sẻ em đi kiếm ngô.”* thành câu khiến:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Phần 2: Kiểm tra viết:**

**I. Viết (Nghe – viết)*:* Quà của đồng nội**

Khi đi qua những cánh đồng xanh, bạn có ngửi thấy mùi thơm mát của bông lúa non không? Trong cái vỏ xanh kia, có một giọt sữa trắng thơm, phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ. Dưới ánh nắng, giọt sữa dần dần đông lại, bông lúa ngày càng cong xuống, nặng vì chất quý trong sạch của trời.

*Thạch Lam*

**II. Tập làm văn:**

Hãy viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một cảnh đẹp mà em yêu thích.

**BÀI KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG**

**Phiếu đọc 1**

**Ước mơ màu xanh**

Tán hoàng lan xoè rộng như một chiếc dù khổng lồ. Nó đón lấy ánh nắng gắt gỏng ban trưa và giữ lại trên tầng tán rộng. Chỉ những hạt nắng trong trẻo mới được thả xuống mặt đất qua kẽ lá. Một hạt nắng đậu lên đôi mắt xoe tròn của bé gái ngồi dưới gốc cây. Cô bé đưa tay hứng lấy hạt nắng đang rơi. Hạt nắng lọc qua những phiến lá xanh, bỗng trở nên dịu dàng đến lạ!

*Câu hỏi: 1. Tán hoàng lan được so sánh với sự vật gì?*

*2. Em đã làm gì để chăm sóc cây xanh trong trường?*

**Phiếu đọc 2**

**Chiếc nhãn vở đặc biệt**

Chị Hai rủ tôi cùng bọc sách vở. Ngắm những quyển vở mặc áo mới, dán chiếc nhãn xinh như một đám mây nhỏ, tôi thích quá, liền nói:

- Năm nay, chị để em tự viết nhãn vở nhé! Chị Hai cười, đồng ý ngay.

Tôi hơi run khi cầm bút. Nhưng rồi tên trường, tên lớp, tên môn học,... cũng theo tay tôi mềm mại hiện lên.

*Câu hỏi: 1. Hai chị em đã làm những việc gì để chuẩn bị cho năm học mới?*

*2. Để chuẩn bị cho năm học mới em thường làm gì?*

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI NĂM**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**A. KIỂM TRA ĐỌC. (10 điểm):**

**I. Đọc thành tiếng: (4 điểm)**

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm

- Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 1 điểm

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 1 điểm

- Trả lời đúng câu hỏi nghe nói: 1 điểm

**II. Đọc hiểu: ( 6 điểm)**

**Câu 1:** C ( 0,5 điểm)

**Câu 2:** B ( 0,5 điểm)

**Câu 3:** A ( 0,5 điểm)

**Câu 4: D (**1 điểm)

**Câu 5:**( 1 điểm) *GV dựa vào câu trả lời của HS để cho điểm*

**Câu 6:** B (0,5 điểm)

**Câu 7:** C ( 0,5 điểm)

**Câu 8:** A ( 0,5 điểm)

**Câu 9 :**(1 điểm) (*Câu khiến dùng để nêu yêu cầu, đề nghị, mong muốn,... cuối câu có dấu chấm hoặc dấu chấm than. GV dựa vào câu của HS để cho điểm)*

VD: Sẻ anh và Sẻ em đi kiếm ngô đi !

Sẻ anh và sẻ em hãy đi kiếm ngô cho bữa tối.

B**. KIỂM TRA VIẾT:**(40 phút)

**I. Chính tả:( 4 điểm)**

- Tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm

- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm.

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm

- Trình bày đúng quy định, viết sạch đẹp: 1 điểm

**II. Tập làm văn:(6 điểm)**

*+* Học sinh viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài.(3 điểm)

+ Điểm tối đa cho kỹ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 1 điểm.

+ Điểm tối đa cho kỹ năng dùng từ, đặt câu: 1 điểm

+ Điểm tối đa cho phần sáng tạo: 1 điểm